



CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 142/2021/TB-CPC1HN

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội

Trụ sở chính: Cụm CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243.3765503 Fax: 0243.3765504

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Nam Thắng

Địa chỉ : Số 11 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0243.3765503 Fax: 0243.3765504

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội năm 2020.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 30/01/2021 tại địa chỉ: <https://cpc1hn.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HĐQT, VT.

Người thực hiện công bố thông tin

CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Nam Thắng

Số: 127/2021/BC-CPC1HN

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI
- Địa chỉ trụ sở chính: Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0243 3765503 Fax: 0243 3765504
- Vốn điều lệ: 121.717.820.000 đồng
- Mã chứng khoán: DTP
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1706/2020/NQ- ĐHĐCĐ	12/6/2020	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 thông qua các nội dung: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị của Công ty năm 2019;- Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về công tác điều hành năm 2019;- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về công tác thẩm định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty;- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;- Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2020 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020;- Thông qua kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020;- Thông qua việc lựa chọn đơn vị

			kiểm toán BCTC năm 2020; - Thông qua kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020-2024
2	2472/2020/NQ-ĐHĐCĐ	16/10/2020	Nghị quyết ĐH cổ đông bất thường năm 2020 thông qua phương án tăng vốn điều lệ Công ty

II. Hội đồng quản trị Báo cáo năm 2020 :

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	10/11/2017	
2	Ông Nguyễn Doãn Liêm	Thành viên HĐQT không điều hành	10/11/2017	Từ 01/10/2014 Ông Liêm là Chủ tịch HĐQT
3	Ông Vũ Văn Hà	Thành viên HĐQT không điều hành	01/10/2014	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT	01/10/2014	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2020, HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội tổ chức 4 phiên họp định kỳ và 1 phiên họp bất thường:

Stt	Thành viên HĐQT/	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Doãn Liêm	5/5	100%	
2	Ông Lê Nam Thắng	5/5	100%	
3	Ông Vũ Văn Hà	5/5	100%	
4	Ông Nguyễn Thanh Bình	5/5	100%	

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội còn tổ chức các buổi làm việc chuyên đề để trao đổi, làm rõ và thống nhất chỉ đạo đối với các hoạt động của hệ thống.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát đầy đủ Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, đảm bảo các văn bản chỉ đạo được giám sát tiến độ thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.

- Định kỳ hàng quý, Ban Tổng Giám đốc lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT; Đồng thời, qua các buổi họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng thực hiện trong thời gian tiếp theo để HĐQT cho ý kiến chỉ đạo.

- Các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị đã đảm bảo chức năng định hướng chiến lược tuân thủ Quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các chỉ đạo của HĐQT luôn được Ban Tổng Giám đốc và các đơn vị xác định là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tập trung, chú trọng thực hiện.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	1860/2020/QĐ- HĐQT	30/6/2020	QĐ lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị kiểm toán năm 2020 của Công ty	100%
2	2052/2020/QĐ- HĐQT	20/07/2020	QĐ thành lập địa điểm kinh doanh tại Đắk Lắk	100%
3	2225/2020/QĐ- HĐQT	28/8/2020	QĐ về việc phê duyệt chủ trương hợp tác tư vấn GMP-EU với Tập đoàn Rieckermann	100%
4	2246/2020/NQ- HĐQT	24/9/2020	NQ về việc thông qua Phương án tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2020	100%
5	2619/2020/QĐ- HĐQT	14/11/2020	QĐ thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Chi nhánh Đà Nẵng (địa chỉ và người đứng đầu Chi nhánh)	100%
6	2760/2020/QĐ- HĐQT	08/12/2020	QĐ phê duyệt chủ trương hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học với Trường ĐH Dược Hà Nội	100%

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban	20/01/2016	Cử nhân kế toán
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	Kiểm soát viên	20/01/2016	Dược sỹ đại học
3	Bà Trương Thị Huệ	Kiểm soát viên	20/01/2016	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, BKS Công ty có 4 cuộc họp tỷ lệ tham dự 100%. Các nội dung chính của các cuộc họp của BKS bao gồm:

- Kiến nghị các công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm.
- Thẩm định các báo cáo tài chính Quý, năm của Công ty.
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua Báo cáo tài chính và các Báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

Stt	Thành viên BKS/	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Trần Thụy Khanh	4/4	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Phương Thảo	4/4	100%	100%	
3	Bà Trương Thị Huệ	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động và việc tuân thủ của Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Qua kết quả giám sát, kiểm toán nội bộ năm 2020, Ban kiểm soát ghi nhận hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời chủ trương theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ, ban hành các Nghị quyết, quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn hệ thống; Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng, yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong năm 2020, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông liên quan đến HĐQT và Ban Tổng Giám đốc gửi về Ban Kiểm soát.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác với Ban kiểm soát.

Triển khai cơ chế phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin giữa HĐQT, TGD, các phòng ban, chi nhánh trực thuộc với Ban KS. Trong năm 2020, HĐQT, Ban TGD và các quản lý khác và BKS đã phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của công ty và vì lợi ích của toàn hệ thống. BKS đã gửi tới HĐQT, Ban Tổng Giám đốc kết quả giám sát định kỳ, kết quả kiểm toán nội bộ các đợt; HĐQT đã xem xét, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan các nội dung kiến nghị, đề xuất của BKS, đồng thời HĐQT tạo điều kiện cho BKS thực hiện chức trách nhiệm vụ theo quy định.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Nguyễn Thanh Bình	30/09/1976	Thạc sỹ Đại học	01/10/2015
2	Ông Trần Minh Thanh	19/02/1966	Kỹ sư chế tạo máy	10/11/2017

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Đặng Thị Thu Thủy	11/02/1984	Cử nhân Kinh tế	01/07/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *Không*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Phụ lục 1 kèm theo*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Phụ lục 2 kèm theo*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Phụ lục 2 kèm theo.*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: *Không*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo Phụ lục 2 kèm theo*
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Theo Phụ lục 2 kèm theo*
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: *Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo Phụ lục 1 kèm theo*
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

3
7
14
18
21

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Thụy Khanh	Trưởng Ban Kiểm soát	70.000	0,58%	75.500	0,62%	Mua
2	Đặng Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	10.000	0,08%	19.700	0,16%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

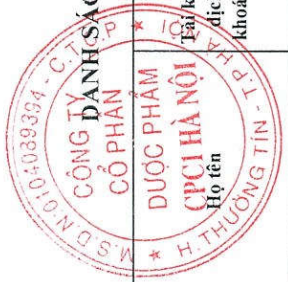
Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Các thành viên Ban TGD;
- Kế toán trưởng;
- Lưu: HĐQT, VT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Lê Nam Thắng

C.T.C.P
HÀ NỘI



PHỤ LỤC I:

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VÀ DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên/khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
A	DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN										
I	Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Hội đồng quản trị										
1	Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT		CMND số 0111663647 cấp ngày 15/11/2012 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	1.125.566	9,25%	10/11/2017			
1.1	Trần Diệu Hương		Vợ	CMND số 0111996411 cấp ngày 02/7/2009 tại Công an Hà Nội	P2812 tòa B Khu CCCC Thăng Long Number One – Khuất Duy Tiến, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội		0,00%				
1.2	Lê Khánh Giang		Con ruột		P2812 tòa B Khu CCCC Thăng Long Number One – Khuất Duy Tiến, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội		0,00%				
1.3	Lê Đức Minh		Con ruột		P2812 tòa B Khu CCCC Thăng Long Number One – Khuất Duy Tiến, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, TP.Hà Nội		0,00%				
1.4	Lê Ngọc Toàn		Bố đẻ	CMND số 0111854326, cấp ngày 02/7/2009 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.5	Trịnh Thị Ngọc Anh		Mẹ đẻ	CMND số 010048728 cấp ngày 13/3/2014 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.6	Lê Thị Thu Phương (tức Lê Lan)		Chị gái				0,00%				Đa mắt
1.7	Trần Văn Triều		Anh rể	CCCD số 034054001918 cấp ngày 12/01/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	78 Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.8	Lê Thị Thanh Huyền		Chị gái	CMND số 0111620134 cấp ngày 09/01/2013 tại Công an Hà Nội	Ngõ 71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.9	Nguyễn Hoa Trung		Anh rể	CCCD số 001061004687 cấp ngày 03/11/2015 tại Cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	Ngõ 71 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
1.10	Lê Thị Kim Anh			Chị gái	CCCD số 035168002595 cấp ngày 28/05/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.092.500	17,19%				
1.11	Nguyễn Doãn Liêm			Anh rể	CCCD số 034060008805 cấp ngày 28/05/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	20.000	0,16%				
1.12	Trần Đình Học			Bố vợ	CMND số 010735554 cấp ngày 29/9/2005 tại Công an Hà Nội	Căn hộ 16A09 chung cư Bonanza, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.		0,00%				
1.13	Nguyễn Thị Tam			Mẹ vợ	CMND số 110 017 316 cấp ngày 07/5/2009 tại Công an Hà Nội	Căn hộ 16A09 chung cư Bonanza, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.		0,00%				
1.14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC			Ông Thăng là Thành viên HĐQT	Ông Thăng là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.15	Công ty Cổ phần Dược Phẩm MEDZAVY			Ông Thăng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật	ĐKKD số 0901009720 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 11/04/2017	Đường E3, Khu E, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam		0,00%				
1.16	Công ty Cổ phần Uphaarma			Ông Thăng là Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật	ĐKKD số 0109313177 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020	Cụm Công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thượng Tin, thành phố Hà Nội		0,00%				
2	Nguyễn Doãn Liêm				CCCD số 034060008805 cấp ngày 28/05/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	20000	0,16%	01/10/2014			
2.1	Nguyễn Doãn Lạc			Bố đẻ	CMND số 158311960 cấp ngày 02/4/2009 tại Công an Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương Thái Bình		0,00%				Đã mất
2.2	Đặng Thị Dầu			Mẹ đẻ				0,00%				
2.3	Lê Thị Kim Anh			Vợ	CCCD số 035168002595 cấp ngày 28/05/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	2.092.500	17,19%				
2.4	Nguyễn Thành Lâm			Con ruột	CMND số 012800103 cấp ngày 18/05/2005 tại Công an Hà Nội	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội	106.350	0,87%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2.5	Nguyễn Lê Hạnh Trang			Con ruột	CCCD số 001301002087 cấp ngày 23/7/2015 tại Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	48a Ngõ 134 Lê Trọng Tấn, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội		0,00%				
2.6	Nguyễn Thị Hồng			Chị gái	CMND số 152036139 cấp ngày 02/4/2009 tại Công an Thái Bình	Vũ Trung, Kiến Xương Thái Bình		0,00%				
2.7	Nguyễn Tiến Lung			Anh trai	CMND số 010008233 cấp ngày 21/03/2011 tại Công an Hà Nội	Ngõ 16 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	1.000.000	8,22%				
2.8	Nguyễn Thị Thu			Chị dâu	CCCD số 001166010934 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	Ngõ 16 Huỳnh Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội		0,00%				
2.9	Nguyễn Thị Miên			Em gái	CMND số 034164001128 cấp ngày 11/5/2015 tại Công an	Vũ Trung, Kiến Xương Thái Bình		0,00%				
2.10	Nguyễn Ngọc Quang			Em rể	CCCD số 034063001202 cấp ngày 11/05/2015 tại Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	Vũ Trung, Kiến Xương Thái Bình		0,00%				
2.11	Lê Ngọc Toàn			Bố vợ	CMND số 011854326, cấp ngày 02/7/2009 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.12	Trình Thị Ngọc Anh			Mẹ vợ	CMND số 010048728 cấp ngày 13/3/2014 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Ông Liêm là Tổng Giám đốc, người đại diện theo Pháp luật	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 01/6/2017	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		0,00%				
3	Nguyễn Thanh Bình		Thành viên HĐQT		CCCD số 001076026066 cấp ngày 17/01/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 4 BT4-X2 Khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	2.294.000	18,85%	01/10/2014			
3.1	Phùng Thanh Hương			Vợ	CMND số 011805382 cấp ngày 06/10/2009 tại Công an Hà Nội	Số 4, BT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	1.248.000	10,25%				
3.2	Nguyễn Anh Quân			Con ruột		Số 4, BT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
3.3	Nguyễn Linh Chi			Con ruột		Số 4, BT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
3.4	Nguyễn Danh			Bố đẻ	CMND số 010114004 cấp ngày 30/03/2006 tại Công an Hà Nội	Số 4, BT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
3.5	Phạm Thị Thanh			Mẹ đẻ	CMND số 010614683 cấp ngày 30/03/2006 tại Công an Hà Nội	Số 4, BT4, X2, Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
3.6	Nguyễn Quang Thái			Anh trai				0,00%				Đã mất
3.7	Phùng Văn Giang			Bố vợ				0,00%				Đã mất
3.8	Lê Thị Thanh Xuân			Mẹ vợ		CT5, X2 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
3.9	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh			Ông Bình là Giám đốc, người đại diện theo Pháp luật	ĐKKD số 0101369379 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/05/2003	Số 9, ngõ 63, đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội		0,00%				
3.10	Công ty TNHH Dược phẩm VNP			Ông Bình là Phó Giám đốc	ĐKKD số 0101509499 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2004	Ô 54, F3 Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội		0,00%				
3.11	Công ty Cổ phần Upharma			Ông Bình là thành viên HĐQT	ĐKKD số 0109313177 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/08/2020	Cum CN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội	300.000	2,46%				
4	Vũ Văn Hà		Thành viên HĐQT		CMND số 012984164 cấp ngày 06/07/2007 tại Công an Hà Nội	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	52.000	0,43%	01/10/2014			
4.1	Vũ Lan Anh			Vợ	CCCD số 034476001733 cấp ngày 11/11/2015 tại Cục trưởng cục CSDKQL cư trú và DLQG về dân cư	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội						
4.2	Vũ Đức Huy			Con đẻ	CCCD số 001205002129 cấp ngày 26/06/2019 Cục trưởng Cục quản lý HC về TT xã hội Hà Nội	P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội						
4.3	Vũ Minh Khôi			Con đẻ		P1112-CT2-ĐN1 Khu đô thị mới Định Công, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội						
4.4	Tạ Thị Hiệp			Mẹ đẻ	CMND số 144477150 cấp ngày 01/09/2008 tại Công an Ninh Bình	Xóm 7 Khánh Thủy, Yên Khánh, Ninh Bình						

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
4.5	Vũ Văn Luyện			Anh trai		Thành phố Thanh Hóa						
4.6	Lê Phương Nga			Chị đầu		Thành phố Thanh Hóa						
4.7	Vũ Văn Tiểu			Anh trai		Xuân đình, Từ Liêm HN						
4.8	Nguyễn Thị Minh			Chị đầu		Xuân đình, Từ Liêm HN						
4.9	Vũ Văn Mẫu			Bố vợ		Số nhà 77 ngõ 508 đường làng, làng hạ Hà nội						
4.10	Nguyễn Thị Lan			Mẹ vợ		Số nhà 77 ngõ 508 đường làng, làng hạ Hà nội						
II	Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Kiểm soát											
1	Trần Thụy Khanh	009C100269 - VCBS; 002C115453 - BSC	Trưởng BKS		CCCD số 034159007593 cấp ngày 21/10/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 8 ngõ 91 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	75.500	0,62%	20/01/2016			
1.1	Nguyễn Thị Tâm Trang			Con đẻ	001188002305 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 15/08/2017	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội		0,00%				
1.2	Nguyễn Phúc Cảnh			Con đẻ	001093016152 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/10/2017	Số 8 ngõ 91 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội		0,00%				
1.3	Trần Thúy Nhung			Em gái	001161016252 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH cấp ngày 03/03/2020	Số 42 ngõ 109 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội		0,00%				
1.4	Nguyễn Đức Hoan			Em rể	CCCD số 001059011412 cấp ngày 20/03/2018 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	Số 42 ngõ 109 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội		0,00%				
1.5	Trần Thanh Hải			Em trai	CCCD số 001068016125 cấp ngày 13/02/2019 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH	Căn hộ 609 CT1A Chung cư Nam Đô, 609 Trường Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội		0,00%				
1.6	Lê Mai Hương			Em dâu	CMND số 011725427 cấp ngày 23/01/2007 tại Công an TP Hà Nội	Căn hộ 609 CT1A Chung cư Nam Đô, 609 Trường Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội		0,00%				
2	Trương Thị Huệ		Thành viên BKS		CCCD số 038178004546 cấp ngày 19/10/2017 tại Cục CS đăng ký QL cư trú và DLQG về Dân cư	Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	0	0,00%	20/01/2016			
2.1	Vũ Minh Hiền			Chồng	CMND số 011714674 cấp ngày 04/12/2013 tại Công an Hà Nội	Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2.2	Vũ Trương Minh Khoa			Con đẻ	CCCD số 001204005770 cấp ngày 04/12/2018 tại Cục QL Hành chính về trật tự xã hội	Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		0,00%				
2.3	Vũ Anh Khởi			Con đẻ		Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		0,00%				
2.4	Vũ Danh Khải			Con đẻ		Số 2 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội		0,00%				
2.5	Trương Ngọc Phan			Bố đẻ	CMND số 170002413 cấp ngày 14/11/2013 tại Công an Thanh Hóa	Thôn Thanh Khang, xã Thanh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa		0,00%				
2.6	Phùng Thị Xếp			Mẹ đẻ	CMND số 170002506 cấp ngày 14/11/2013 tại Công an Thanh Hóa	Thôn Thanh Khang, xã Thanh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa		0,00%				
2.7	Trương Khắc Trung			Anh trai	CCCD số 038054005733 cấp ngày 04/8/2020 tại Cục CS QL Hành chính về TTXH	số 17A đường 6, TT F361, phường Yên Phú, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.8	Phạm Tú Cầu			Chị dâu	CMND số 013160604 cấp ngày 03/03/2009 tại Công an Hà Nội	số 17A đường 6, TT F361, phường Yên Phú, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.9	Trương Ngọc Tiến			Anh trai	CMND số 013136196 cấp ngày 21/11/2008 tại Công an Hà Nội	P207, N2, chung cư Z157, tổ 2 Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.10	Trần Thị Thanh Hằng			Chị dâu	CMND số 013136195 cấp ngày 21/11/2008 tại Công an Hà Nội	P207, N2, chung cư Z157, tổ 2 Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.11	Vũ Hưng			Bố chồng	CMND số 011035882 cấp ngày 18/12/2012 tại Công an Hà Nội	Số 7 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.12	Trương Thị Trái			Mẹ chồng	CMND số 010654281 cấp ngày 08/9/2005 tại Công an Hà Nội	Số 7 ngách 87/10/10 đường Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội		0,00%				
3	Trần Thị Phương Thảo		Thành viên BKS		CCCD số 036189006981 cấp ngày 18/06/2019 tại Cục CS QLHC về TTXH	Ngách 11/8 Ngoc Hồi - Tổ 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	12.000	0,10%	20/01/2016			
3.1	Nguyễn Anh Tuấn			Chồng	CMND số 162946070 cấp ngày 15/08/2007 tại CA Nam Định	Ngách 11/8 Ngoc Hồi - Tổ 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
3.2	Nguyễn Anh Quân			Con ruột		Ngách 11/8 Ngoc Hồi - Tổ 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm Không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
3.3	Trần Ngọc Phách			Bố đẻ	CMND số 162672025 cấp ngày 21/08/2002 tại CA Nam Định	Ngách 11/8 Ngọc Hồi - Tô 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
3.4	Nguyễn Thị Loan			Mẹ đẻ	CMND số 160924416 cấp ngày 14/9/2010 tại CA Nam Định	Ngách 11/8 Ngọc Hồi - Tô 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
3.5	Trần Ngọc Phác			Anh trai	CCCD số 036086002338 cấp ngày 02/06/2016 tại Cục CS QLHC về TTXH	Ngách 11/8 Ngọc Hồi - Tô 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
3.6	Lê Thị Thơm			Chị đầu	CMND số 172771152 cấp ngày 7/11/2008 tại CA Thanh Hóa	Ngách 11/8 Ngọc Hồi - Tô 15 Từ Kỳ, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
3.7	Nguyễn Quốc Thụy			Bố chồng	CMND số 161597906 cấp ngày 16/04/2012 tại CA Nam Định	TT Cát Thành-Trục Ninh-Nam Định		0,00%				
3.8	Nguyễn Thị Chanh			Mẹ chồng	CMND số 161498485 cấp ngày 28/09/2013 tại CA Nam Định	TT Cát Thành-Trục Ninh-Nam Định		0,00%				
III Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Điều hành												
1	Nguyễn Thanh Bình		Tổng Giám đốc						01/10/2015			Như tại mục A.I.3
2	Trần Minh Thanh		Phó Tổng Giám đốc		CMND số 011501727 cấp ngày 8/3/2012 tại Công an Hà Nội	P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	9.000	0,07%	10/11/2017			
2.1	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		Vợ		CMND số 011469826 cấp ngày 29/7/2008 tại Công an Hà Nội	P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	4.000	0,03%				
2.2	Trần Minh Phúc		Con ruột		CCCD số 001096000013 cấp ngày 16/10/2012 tại Cục CS QL Hành chính về trật tự xã hội	P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.3	Trần Minh Phúc Thiện		Con ruột		CCCD số 001203013235 cấp ngày 06/02/2018 tại Công an Hà Nội	P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
2.4	Trần Minh Châu		Bố đẻ			P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội						Đã mất
2.5	Đào Thị Súa		Mẹ đẻ		CMND số 035141000514 cấp ngày 26/11/2020 tại Công an Hà Nội	P 756, H14 phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội						

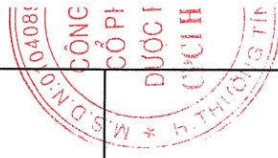
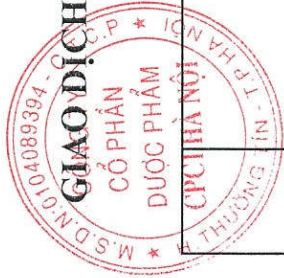
Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
2.6	Trần Thị Thanh Bình			Em gái	CMND số 011896051 cấp ngày 09/04/2009 tại Công an Hà Nội	Số 5 ngách 41/95 Đông Tác, phường Kim Liên, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội						
2.7	Nguyễn Hải Tùng			Em rể	CCCD số 001067012623 cấp ngày 18/10/2018 tại Cục CS QL Hành chính về trật tự xã hội	Phòng 103 H1 TT Viện Năng Lượng, phường Trung Tú, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội						
2.8	Nguyễn Phú Hùng			Bố vợ	CMND số 010104800 cấp ngày 26/04/2001 tại Công an Hà Nội	Số 5 tổ 78 Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội						
2.9	Trần Thị Thuý Vinh			Mẹ vợ	CMND số 012452403 cấp ngày 28/06/2001 tại Công an Hà Nội	Số 5 tổ 78 Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội						
2.10	Trần Thị Thanh Minh			Chị gái	CMND số 001163013689 cấp ngày 30/01/2018 tại Công an Hà Nội	P812 - H19 TT Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội						
2.11	Trần Lâm Trường			Anh rể	CMND số 001062012401 cấp ngày 10/07/2017 tại Công an Hà Nội	P812 - H19 TT Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội						
IV	Người có liên quan của người nội bộ là kế toán trưởng											
I	Đặng Thị Thu Thủy	002C366666	Kế toán trưởng		CMND số 013215985 cấp ngày 3/8/2009 tại Công an Hà Nội	P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	19.700	0,16%	01/07/2018			
1.1	Bùi Văn Tuấn			Chồng	CMND số 013129699 cấp ngày 22/11/2008 tại Công an Hà Nội	P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.2	Bùi Tuấn Nam			Con ruột		P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.3	Bùi Tuệ Minh			Con ruột		P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.4	Đặng Xuân Hòa			Bố đẻ	CMND số 152060881 cấp ngày 04/03/2010 tại Công an Thái Bình	P702 Ng 10 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
1.5	Đinh Thị Mùi			Mẹ đẻ	CMND số 150002091 cấp ngày 13/3/2010 tại Công an Thái Bình	P702 Ng 10 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội		0,00%				
1.6	Đặng Đức Thuận			Anh trai	CMND số 013329503 cấp ngày 29/7/2010 tại Công an Hà Nội	Số nhà 29 ngõ 124 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		0,00%				

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ liên quan với Công ty/Người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu/DKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là NCLQ	Thời điểm không còn là NCLQ	Lý do	Ghi chú
1.7	Vũ Hồng Nhung			Chị dâu	CCCD số 034181002522 cấp ngày 21/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số nhà 29 ngõ 124 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, Hà Nội		0,00%				
1.8	Bùi Văn Đức			Bố chồng	CMND số 013129537 cấp ngày 12/11/2008 tại Công an Hà Nội	P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
1.9	Lê Thị Châm			Mẹ chồng	CMND số 034159000823 cấp ngày 29/01/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	P905 Toà DICT2 Tây Nam Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội		0,00%				
B	DANH SÁCH TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY											
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1			Cổ đông	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 01/6/2017	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	2.000.000	16,43%	05/08/2009			

PHỤ LỤC 2:

GIÁO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	CCCD số 001076026066 cấp ngày 17/01/2020 tại Cục CS QLHC về TTXH	Số 4 BT4-X2 Khu Bắc Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	12/02/2020		Hợp đồng vay 1.250.000.000 đồng kỳ hạn 1 năm	
2	Lê Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	CMND số 011663647 cấp ngày 15/11/2012 tại Công an Hà Nội	Số 11 D10 ngách 49/6 phố Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	13/02/2020 15/02/2020		Hợp đồng vay 500.000.000 đồng kỳ hạn 1 năm Hợp đồng vay 2.000.000.000 đồng kỳ hạn 1 năm	
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương CPC1	Cổ đông	Giấy CNĐKDN số 0100108536 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 01/6/2017	87 phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	01/06/2017-31/05/2027		Thuê văn phòng tại địa chỉ 356A Gia Phóng, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội làm địa điểm Chi nhánh Hà Nội Chi phí: 130.000.000 đ/1 tháng	



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
4	Công ty TNHH Dược phẩm Tân Thịnh	Công ty do Ông Nguyễn Thanh Bình làm Giám đốc	ĐKKD số 0101369379 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/05/2003	Số 9, ngõ 63, đường Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	01/01/2020		Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa	
5	Công ty TNHH Dược phẩm VNP	Công ty do Ông Nguyễn Thanh Bình làm Phó Giám đốc	ĐKKD số 0101509499 do Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 02/07/2004	Ô 54, F3 Khu đô thị Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	01/01/2020		Hợp đồng nguyên tắc mua bán hàng hóa	

